

---

## NGHIÊN CỨU

---

# Dạy học qua nghiên cứu bài học nhằm phát triển kỹ năng thiết kế bài học cho sinh viên Đại học Sư phạm Kỹ thuật

Nguyễn Văn Hạnh\*

*Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên,  
Dân Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên, Việt Nam*

---

### Tóm tắt

Bài báo tập trung làm sáng tỏ việc tiến hành dạy học qua nghiên cứu bài học nhằm phát triển kỹ năng thiết kế bài học cho sinh viên. Minh họa dạy học qua nghiên cứu bài học cho một chủ đề sư phạm và tiến hành thực nghiệm dạy học để đánh giá kết quả nghiên cứu, tác động của dạy học qua nghiên cứu bài học đến kết quả học tập và quá trình học tập kỹ năng thiết kế bài học của sinh viên.

Nhận ngày 26 tháng 9 năm 2015, Chính sửa ngày 07 tháng 11 năm 2015, Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 6 năm 2016

*Từ khóa:* Nghiên cứu bài học; dạy học qua nghiên cứu bài học; thiết kế bài học.

---

### 1. Vấn đề nghiên cứu

Thiết kế bài học là một công việc vô cùng quan trọng của giáo viên nói chung, trong đó dự kiến được học sinh cần phải làm gì và làm như thế nào để lĩnh hội nội dung học tập, cùng với đó là dự kiến những việc giáo viên cần làm để giúp học sinh thực hiện thành công việc học tập. Do đó, kỹ năng thiết kế bài học phải là một nội dung học tập nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cần thiết phải trang bị cho sinh viên sư phạm nói chung và sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật (ĐHSPKT) nói riêng.

Bắt nguồn từ Nhật Bản đã lâu, từ thời Meiji (1868 -1912), cho đến nay, nghiên cứu bài học (Lesson study) được xem là một kỹ thuật tiếp cận nghề nghiệp của giáo viên rất hiệu quả, được áp dụng rộng rãi tại Nhật Bản và nhiều quốc gia trên thế giới, áp dụng nghiên cứu bài

học để sinh hoạt chuyên môn trong các nhà trường nhằm phát triển kỹ năng thiết kế bài học [1, 2, 5]. Vì vậy, nghiên cứu bài học hoàn toàn có thể đưa vào trong giáo dục như một hình thức dạy học bởi những lợi ích rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên tham gia mà nó mang lại, đặc biệt là kỹ năng thiết kế bài học. Cho đến nay, dạy học qua nghiên cứu bài học nhằm phát triển kỹ năng thiết kế bài học cho sinh viên ĐHSPTK vẫn là vấn đề chưa được nghiên cứu. Bài báo sẽ tập trung giải quyết vấn đề này.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Tiến hành học tập qua nghiên cứu bài học

Nghiên cứu bài học là một quá trình phát triển nghề nghiệp giáo viên, trong đó giáo viên chủ động tham gia theo một cách có hệ thống nhằm kiểm tra khả năng thực tế của mình với

---

\*ĐT.: 84-975300198

Email: hanhutehy@gmail.com

mục tiêu nhằm cải tiến chất lượng dạy học trong các bài học cụ thể. Việc kiểm tra này tập trung vào việc giáo viên sẽ cộng tác với các thành viên khác thành từng nhóm nhỏ (4-6 người) cùng nhau lựa chọn một bài học để nghiên cứu cách dạy học hiệu quả. Stigler và Hiebert (1999) phân chia nghiên cứu bài học thành các bước cơ bản là: 1/ Thiết kế bài học minh họa; 2/ Dạy mẫu và dự giờ; 3/ Suy ngẫm và thảo luận về bài học; 4/ Điều chỉnh thiết kế bài học và áp dụng [3, 4].

Khi tiến hành học tập NVSP qua nghiên cứu bài học, sinh viên sư phạm sẽ sử dụng kinh nghiệm của bản thân để cùng tham gia hợp tác, chia sẻ trong nhóm nhằm thiết kế bài học minh họa; những quan sát phản ánh trong giờ dạy thực nghiệm sẽ giúp sinh viên kiểm chứng kinh nghiệm của bản thân, đánh giá hiệu quả của các tác động sư phạm đối với học sinh và việc học của họ; từ đó việc suy ngẫm và thảo luận về bài học sẽ giúp sinh viên nhận ra những thiếu sót và tìm kiếm được những ý tưởng mới từ các ý kiến góp ý của giảng viên và bạn bè; sau đó, nhóm tiến hành điều chỉnh thiết kế bài học theo những ý kiến góp ý và áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả của bài học, đồng thời rèn luyện kỹ năng dạy học cho bản thân. Quy trình tiến hành học tập qua nghiên cứu bài học gồm 4 bước sau:

### 1. Thiết kế bài học minh họa

Tổ/nhóm thảo luận về một đề tài nghiên cứu bài học cụ thể, tiến hành thiết kế bài học minh họa. Các câu hỏi thảo luận trong hoạt động này là:

- Xác định mục tiêu học tập của bài học cần nghiên cứu?
- Xác định loại bài học nghiên cứu (kiến thức mới, ôn tập, luyện tập, thực hành, thí nghiệm...)?
- Cách dẫn nhập vào bài học như thế nào?
- Phân tích cấu trúc nội dung bài học?
- Thiết kế các hoạt động học tập tương ứng với nội dung?
- Thiết kế các hoạt động dạy học tương ứng với hoạt động học tập?
- Thiết kế phương tiện và học liệu dạy học cho bài học?
- Dự kiến cách kết thúc bài học?

- Dự kiến những thuận lợi, khó khăn của học sinh khi tham gia các hoạt động học tập?

- Đánh giá kết quả học tập của bài học bằng cách nào?...

Sau khi kết thúc thảo luận nhóm, một sinh viên sẽ nhận nhiệm vụ giảng dạy thực nghiệm bài học theo kịch bản dạy học đã thống nhất trong nhóm. Các thành viên khác trong nhóm phối hợp và giúp đỡ sinh viên này hoàn thành giáo án, đề cương, bài giảng, phương tiện và học liệu, bài kiểm tra... nhằm chuẩn bị điều kiện tốt nhất cho giờ dạy.

### 2. Dạy mẫu và dự giờ quan sát lớp học

Sinh viên trong nhóm được phân công sẽ tiến hành giảng dạy theo kịch bản dạy học đã nghiên cứu và thống nhất trong nhóm. Các thành viên khác trong nhóm và lớp đóng vai trò người dự giờ, quan sát thu thập thông tin về bài học. Việc dự giờ cần tập trung theo dõi vào việc học tập của học sinh, hành vi, thái độ, sự quan tâm đến bài học, sự hợp tác với giáo viên và bạn bè như: Sự hứng thú học tập? Nhận thức nội dung bài học của học sinh? Sản phẩm học tập của học sinh...; thông qua đó để làm rõ mối liên hệ giữa việc học tập của học sinh với các tác động sư phạm của giáo viên. Sinh viên có thể sử dụng máy ghi hình để ghi lại toàn bộ nội dung bài giảng làm cơ sở cho việc thảo luận sau khi bài học kết thúc. Thông qua bước này, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng tiến hành giờ dạy thực nghiệm; kỹ năng quan sát học sinh và hành vi học tập; kỹ năng thu thập và phân tích dữ liệu học tập...

### 3. Suy ngẫm, chia sẻ về bài học

Sau khi kết thúc bài học, những thành viên tham gia sẽ cùng thảo luận về bài học đã thực hiện. Trước tiên là người vừa dạy tự nhận xét và đánh giá về phần thực hiện bài học của mình: *đã làm tốt những gì, lẽ ra nên làm gì để cho phần trình diễn được tốt hơn, sẽ làm gì khác cho phần trình diễn tiếp theo*. Sau đó, các thành viên khác chia sẻ, trao đổi các ý kiến về những gì đã quan sát được, đó là nội dung bài học và các hoạt động học tập của học sinh. Vì vậy, trọng tâm của thảo luận là bài học và học sinh chứ không phải là người dạy, do đó không nên đánh giá xếp loại giờ dạy minh họa.

- Đối với bài học, nội dung thảo luận nên tập trung vào các vấn đề sau: Nội dung bài học đã phù hợp với học sinh chưa? Nội dung nào dễ gây nhầm lẫn, khó hiểu? Các câu hỏi, bài tập đã kích thích khả năng tư duy của học sinh chưa? Bài học đã giúp học sinh đạt được mục tiêu học tập chưa? Tác động của bài học đến học sinh như thế nào? Phương tiện, thiết bị dạy học đã sử dụng hợp lý chưa?...

- Đối với việc học tập của học sinh, nội dung thảo luận nên tập trung vào các vấn đề sau: Việc học tập của học sinh diễn ra như thế nào (hứng thú với bài học, mức độ tham gia và kết quả học)? Mỗi quan hệ thầy – trò trong lớp học như thế nào? Cách học, cách suy nghĩ, cách giải quyết vấn đề của học sinh?...

Mỗi thành viên trong nhóm cần thẳng thắn chia sẻ, bổ sung, góp ý cho nhau để hoàn thiện thiết kế bài học tốt hơn.

#### 4. Điều chỉnh thiết kế bài học và áp dụng

Thông qua giờ dạy minh họa và kết quả thảo luận, mỗi thành viên trong nhóm suy ngẫm về bài học, đúc rút kinh nghiệm mới cho bản thân, từ đó tiến hành điều chỉnh thiết kế bài học nếu cần thiết và áp dụng thực hiện lại, dạy lại cho nhau nhằm rèn luyện kỹ năng dạy học cho bản thân. Nếu sau khi áp dụng mà nảy sinh những vấn đề mới, nhóm có thể tiếp tục thảo luận nghiên cứu bài học ở lần tiếp theo nhằm hoàn thiện thiết kế bài học.

Như vậy, tiến hành học tập qua nghiên cứu bài học, sinh viên phát triển mạnh mẽ về xúc cảm và giá trị nghề nghiệp, cùng với đó là các hoạt động rèn luyện kỹ năng dạy học (mà trung tâm là rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học).

## 2.2. Tiến hành dạy học qua nghiên cứu bài học

Việc tiến hành dạy học qua nghiên cứu bài học vẫn đảm bảo đúng cấu trúc của nghiên cứu bài học nhưng không đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao như trong sinh hoạt chuyên môn thực tiễn của giáo viên. Việc dạy học NVSP qua nghiên cứu bài học sẽ giúp sinh viên phát triển các kỹ năng dạy học của giáo viên như dự giờ, làm việc nhóm, đưa và nhận thông tin phản hồi..., đặc biệt kỹ năng thiết kế bài học. Đồng thời, dạy học qua nghiên cứu bài học giúp sinh

viên làm quen với môi trường làm việc hợp tác với bạn bè/đồng nghiệp nhằm cải tiến chất lượng dạy học trong mỗi bài học cụ thể. Trong các hoạt động nghiên cứu bài học, sinh viên chủ động tham gia vào quá trình học tập theo nhóm nhằm tìm kiếm ý tưởng, giải pháp dạy học trong các bài học, qua đó, sinh viên rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học thông qua sự hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau... để cùng đóng góp vào kết quả học tập chung của nhóm, đảm bảo sự thành công cho mỗi người.

Quy trình tiến hành dạy học qua nghiên cứu bài học như sau:

### Giai đoạn 1: Định hướng học tập

Đầu tiên, giảng viên trình bày trước cả lớp hay nhóm toàn thể trong 1-2 giờ lên lớp bình thường về những nội dung cơ bản của chủ đề học tập. Điều này giúp sinh viên hiểu biết những nội dung tri thức cơ bản về sự phạm làm nền tảng cho việc áp dụng thiết kế dạy học trong các bài học chuyên môn cụ thể.

Sau đó, giảng viên tổ chức cho sinh viên tiến hành tổ chức học tập theo nhóm (4-6 người), phổ biến và quán triệt tinh thần hoạt động của nhóm cũng giống như việc sinh hoạt chuyên môn trong các nhà trường theo nghiên cứu bài học để sinh viên nắm được phương pháp làm việc hiệu quả.

### Giai đoạn 2: Tổ chức cho sinh viên nghiên cứu bài học

Trên cơ sở các nhiệm vụ học tập đã được xây dựng cho chủ đề học tập sự phạm, giảng viên sẽ chuyển giao cho các tổ/nhóm thực hiện. Tiến trình tổ chức cho sinh viên nghiên cứu bài học như sau:

1. *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: Giảng viên giải thích rõ ràng các nhiệm vụ học tập, thống nhất với sinh viên về các yêu cầu của sản phẩm mà họ phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ. Hình thức giao nhiệm vụ phải sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của sinh viên; đảm bảo cho tất cả sinh viên tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

2. *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: Tổ/nhóm sinh viên tiến hành thảo luận thiết kế bài học, lựa chọn cá nhân trong nhóm dạy mẫu và dự giờ quan sát lớp học, suy ngẫm và chia sẻ về bài học, từ đó hoàn thiện thiết kế bài học. Giảng

viên di chuyển giữa các nhóm, khuyến khích sinh viên hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của sinh viên và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

3. *Báo cáo kết quả nghiên cứu bài học và thảo luận*: Đại diện nhóm báo cáo sản phẩm nghiên cứu bài học của nhóm, giảng viên và lớp học thảo luận, nhận xét về chất lượng thiết kế bài học của nhóm. Giảng viên cần khuyến khích cho sinh viên trao đổi, thảo luận với nhau về sản phẩm của từng nhóm, xử lý những tình huống tranh luận nảy sinh một cách hợp lý.

4. *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: Giảng viên nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của các nhóm, phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của sinh viên; củng cố những kiến thức mà sinh viên đã học được thông qua hoạt động.

Dạy học qua nghiên cứu bài học có thể được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập (bài tập thực hành/đề tài nghiên cứu dạy học) có thể được thực hiện ở cả trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một buổi học thì giảng viên có thể chỉ thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm của kỹ thuật nghiên cứu bài học. Khi tổ chức cho sinh viên dạy mẫu và dự giờ, giảng viên cần quán triệt sinh viên thực hiện theo toàn bộ tiến trình dạy học đã được thiết kế. Nếu điều kiện cho phép, khuyến khích sinh viên tổ chức ghi hình các giờ dạy để sử dụng khi phân tích bài học.

### 2.3. Minh họa dạy học qua nghiên cứu bài học

Trong dạy học NVSP cho sinh viên ĐHSPKT, dạy học qua nghiên cứu bài học thể hiện sự thích hợp với những chủ đề học tập NVSP có tính chất trọn vẹn, phản ánh các công việc thiết kế bài học của giáo viên trong đào tạo nghề. Sau đây, chúng tôi minh họa quá trình dạy học qua nghiên cứu bài học trong chủ đề **“Dạy học bài tích hợp trong đào tạo nghề”**, có thời lượng 10 giờ, học phần Phương pháp dạy học kỹ thuật.

Giai đoạn 1: Định hướng học tập (1 giờ)

Giảng viên trình bày trước cả lớp hay nhóm toàn thể trong 01 giờ lên lớp bình thường về những nội dung sau:

- Khái niệm tích hợp và dạy học tích hợp.
- Đặc điểm và cấu trúc của bài học tích hợp.
- Phân tích cấu trúc của mẫu giáo án tích hợp của Bộ LĐTB&XH.
- Nhận dạng bài học tích hợp trong chương trình đào tạo nghề.
- Phương án thiết kế bài học tích hợp trong đào tạo nghề.
- Cách tổ chức dạy học tích hợp trong đào tạo nghề.

Tiếp theo, giảng viên chia nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ, phân chia các học liệu, vật tư cần thiết...

Giai đoạn 2: Tổ chức cho sinh viên nghiên cứu bài học (9 giờ)

1. *Chuyển giao nhiệm vụ học tập (0,5 giờ)*: Giảng viên giao nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu dạy học cho nhóm thực hiện. Nội dung đề tài nghiên cứu dạy học như sau:

2. Giảng viên và sinh viên thảo luận về các nhiệm vụ học tập, thống nhất về sản phẩm của bài học, đó là thiết kế bài học cho bài tích hợp trong chương trình đào tạo nghề. Giải thích các yêu cầu cần đạt được về sản phẩm cho sinh viên.

2. *Thực hiện nhiệm vụ học tập (7 giờ)*: Căn cứ vào đề tài nghiên cứu được giảng viên giao, các nhóm tiến hành phân tích các bài học trong chương trình đào tạo nghề, lựa chọn một bài học tích hợp có tỉ lệ khối lượng khoảng 30% lý thuyết và 70% thực hành, sau đó thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thiết kế bài học theo mẫu giáo án tích hợp số 07 trong Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/11/2008 về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề. Trong đó, sinh viên thực hiện các công việc thiết kế mục tiêu và nội dung của bài tích hợp đã chọn; sau đó phân tích cấu trúc nội dung nhằm xác định được các kỹ năng nghề nghiệp (mỗi kỹ năng nghề nghiệp, phải xác định được những lý thuyết chuyên môn liên quan, sau đó thiết kế quy trình thực hiện kỹ năng và công cụ đánh giá kỹ năng); tiếp theo là

tiến hành thiết kế hoạt động học tập của học sinh (trong dạy học tích hợp, đó là những hoạt động học tập nhằm giúp học sinh lĩnh hội và rèn luyện được các kĩ năng nghề nghiệp, học tập lí thuyết chuyên môn liên quan đến đâu thì tổ chức thực hành để rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp đến đó); cùng với đó là thiết kế hoạt

động dạy học của giáo viên. Cuối cùng là thiết kế phương tiện, học liệu cho bài học tích hợp đã chọn. Giảng viên di chuyển giữa các nhóm hướng dẫn, giúp đỡ và tư vấn khi cần thiết. Sau khi các nhóm đã hoàn thành thiết kế bài học, nhóm phân công một thành viên chuẩn bị dạy minh họa bài học.

<b>Hình thức học tập</b>	Hoạt động nhóm: Thiết kế bài học cho một bài tích hợp điển hình trong chương trình đào tạo nghề
<b>Nhiệm vụ học tập</b>	Mỗi nhóm lựa chọn một bài học tích hợp trong chương trình đào tạo nghề và thực hiện các nhiệm vụ sau: - Xác định mục tiêu của bài học tích hợp - Phân tích nội dung bài học tích hợp, các kĩ năng nghề nghiệp cụ thể. - Thiết kế bài học cho bài tích hợp đó - Dạy minh họa và dự giờ lớp học - Thảo luận chia sẻ về bài học - Hoàn thiện thiết kế bài học và áp dụng
<b>Kết quả</b>	Tài liệu thiết kế bài học (giáo án) cho bài tích hợp

- Dạy minh họa và dự giờ quan sát lớp học: Sinh viên được phân công tiến hành giờ dạy minh họa, các thành viên khác đóng vai trò quan sát. Giảng viên tổ chức cho sinh viên trải nghiệm dạy minh họa bài học tại các xưởng thực hành của nhà trường với đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy bài tích hợp trong đào tạo nghề.

- Suy ngẫm, chia sẻ về bài học: Các thành viên tham gia dự giờ cùng thảo luận về bài học minh họa, tập trung làm sáng tỏ các vấn đề sau: Cấu trúc của bài giảng tích hợp? Công việc chuẩn bị dạy học của nhóm? Hiệu quả của những tác động sư phạm lên học sinh và việc học tập của họ? Kết quả của bài học tích hợp (sự thành thạo kĩ năng nghề nghiệp của học sinh)...

- Điều chỉnh thiết kế bài học và áp dụng: Nhóm tiến hành thảo luận để điều chỉnh thiết kế bài học tích hợp dựa vào những kết quả thu được từ giờ dạy minh họa và những nhận xét chia sẻ của các thành viên tham gia, từ đó hoàn thiện thiết kế bài học tích hợp (giáo án) chung của nhóm. Mỗi thành viên trong nhóm đúc rút kinh nghiệm, áp dụng thiết kế bài học nhằm rèn luyện kĩ năng dạy học cho bản thân.

3. Báo cáo kết quả nghiên cứu bài học và thảo luận (1 giờ): Giảng viên tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả nghiên cứu bài học. Tiến hành thảo luận và góp ý cho kết quả của các

nhóm. Từ đó, chính xác hóa các nội dung tri thức về dạy học tích hợp cho sinh viên.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập (0,5 giờ): Các nhóm hoàn thiện và nộp tài liệu thiết kế bài học cho giảng viên. Giảng viên đánh giá kết quả học tập của nhóm thông qua việc đánh giá tài liệu thiết kế bài học chung của nhóm. Nhận xét chung về kết quả học tập của lớp, rút kinh nghiệm bài học.

#### 2.4. Tổ chức thực nghiệm dạy học

Mục đích: Đánh giá tác động của dạy học qua nghiên cứu bài học đến kết quả học tập, quá trình học tập của sinh viên ĐHSPTK thông qua việc triển khai dạy học chủ đề “Dạy học bài tích hợp trong đào tạo nghề”.

Đối tượng và quy mô thực nghiệm: 60 sinh viên ĐHSPTK khóa K9 đang học tập tại trường ĐHSPTK Hưng Yên tại địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tiến hành chọn mẫu thực nghiệm theo cách dùng bảng số ngẫu nhiên, lập danh sách đánh số các sinh viên khóa K9, chọn ngẫu nhiên từng đối tượng cho đến khi đủ 60 sinh viên. Những sinh viên này được chia đều thành các lớp thực nghiệm và đối chứng. Thời gian thực nghiệm tiến hành trong năm học 2014-2015.

Nội dung thực nghiệm: Sự phát triển kĩ năng thiết kế bài học của sinh viên ĐHSPTK thông qua triển khai dạy học chủ đề “Dạy học bài tích hợp trong đào tạo nghề”.

Kĩ thuật đo nghiệm và đánh giá kết quả: Đánh giá kết quả học tập bằng các bài tập kiểm tra kết quả trước và sau thực nghiệm căn cứ vào mục tiêu, nội dung của các bài học. Các số liệu kết quả học tập được xử lý bằng thống kê toán học dựa vào phần mềm MS. Excel. Đánh giá quá trình học tập bằng dự giờ quan sát và phỏng vấn trực tiếp giảng viên và sinh viên thực nghiệm.

Lựa chọn và bồi dưỡng giảng viên tham gia thực nghiệm đảm bảo sự tương đồng về trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm ở cả lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. Tổ chức tập huấn cho giảng viên dạy lớp thực nghiệm theo cách thức mới, còn ở lớp đối chứng vẫn giảng dạy theo phương pháp quen thuộc, thông lệ (tập trung vào truyền đạt tri thức).

#### Phân tích kết quả thực nghiệm

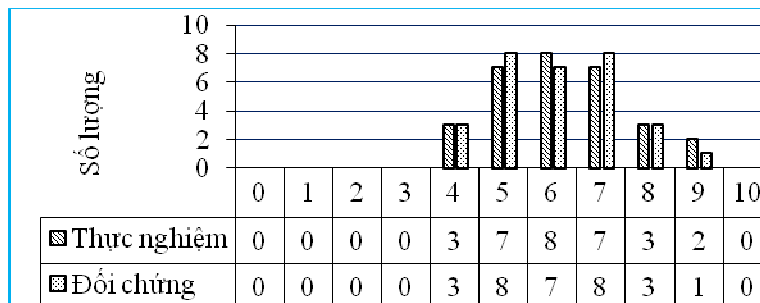
- So sánh kết quả học tập trước thực nghiệm (Hình 1)

Kết quả tại Hình 1 cho thấy, chất lượng học tập ở lớp đối chứng và lớp thực nghiệm là tương đương nhau. Mặc dù có sự chênh lệch nhỏ ở một số điểm, tuy nhiên sự chênh lệch này không đáng kể, không ảnh hưởng đến kết quả thực nghiệm tiên hành sau đó.

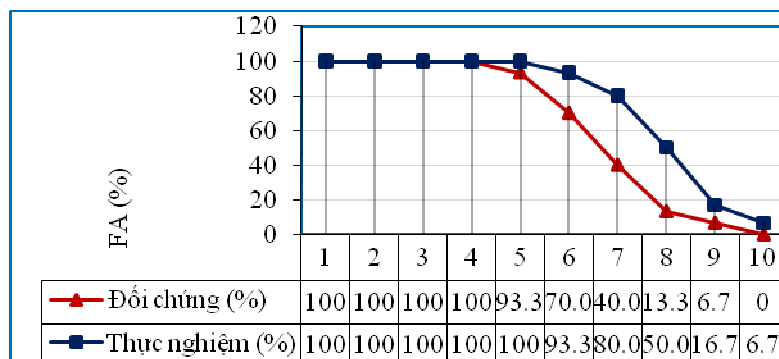
Kết quả kiểm định sự khác biệt về giá trị điểm trung bình ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng bằng z-Test: Two Sample for Means và kiểm nghiệm phương sai bằng ANOVA trong MS. Excel cho thấy: điểm trung bình của lớp thực nghiệm là 6,20 điểm và lớp đối chứng là 6,10 điểm. Trị số của Z kiểm định ( $Z=0,29$ ) nhỏ hơn Z lí thuyết ( $Z_{lt} = 1,96$ ); phân tích phương sai (ANOVA) thu được trị số kiểm định giả thuyết lớn nhỏ trị số kiểm định tiêu chuẩn ( $F = 0,37 < F_{crit} = 4,01$ ) nên khẳng định chất lượng kết quả học tập đầu vào ở lớp đối chứng và lớp thực nghiệm là tương đương nhau, không có sự khác biệt.

- So sánh kết quả học tập lớp đối chứng và lớp thực nghiệm (Hình 2).

Theo đồ thị tần suất hội tụ tiến (Hình 2), đường tần suất hội tụ tiến của lớp thực nghiệm cũng luôn nằm bên trên và phía phải đường tần suất hội tụ tiến của lớp đối chứng. Điều đó cho thấy, kết quả điểm số của sinh viên lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng. Tỷ lệ điểm khá, giỏi (từ 7 trở lên) của lớp thực nghiệm (80%) cao hơn so với lớp đối chứng (40%).



Hình 1: Kết quả khảo sát đầu vào ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

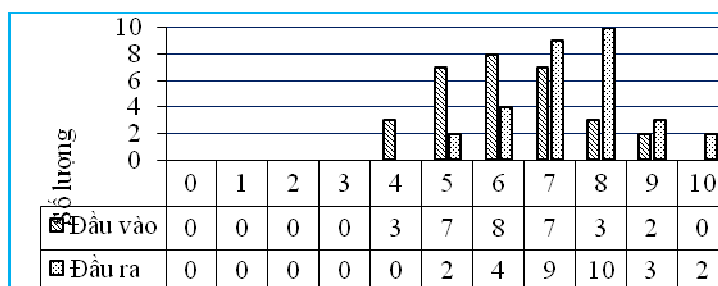


Hình 2: Đồ thị tần suất hội tụ tiến kết quả học tập.

Kết quả kiểm định sự khác biệt về giá trị điểm trung bình ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng bằng z-Test: Two Sample for Means và kiểm nghiệm phương sai bằng ANOVA trong MS. Excel cho thấy: điểm trung bình của lớp thực nghiệm là 7,47 điểm và lớp đối chứng là 6,23 điểm. Trị số của Z kiểm định ( $Z=3,78$ ) lớn hơn Z lí thuyết ( $Z_{lt} = 1,96$ ); phân tích phương sai (ANOVA) thu được trị số kiểm định giả

thuyết lớn nhỏ trị số kiểm định tiêu chuẩn ( $F = 0,37 < F_{crit} = 4,01$ ) nên khẳng định dạy học qua nghiên cứu bài học có ảnh hưởng đến sự gia tăng kết quả học tập rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học của sinh viên ĐHSPKT so với dạy học truyền thống.

- So sánh đầu vào và đầu ra ở lớp thực nghiệm



Hình 3: Kết quả đầu vào và đầu ra ở lớp thực nghiệm.

Căn cứ vào kết quả Hình 3 cho thấy, sau thực nghiệm thì kết quả học tập của lớp thực nghiệm có sự thay đổi rõ rệt. Có sự gia tăng đáng kể tỉ lệ sinh viên đạt điểm Khá, Giỏi, Xuất sắc, không còn sinh viên bị điểm Yếu, tỉ lệ sinh viên có điểm Trung bình đã giảm đáng kể. Điều đó chứng tỏ, dạy học qua nghiên cứu bài học có sự tác động tích cực đến chất lượng học tập của sinh viên.

Kết quả kiểm định sự khác biệt về giá trị điểm trung bình đầu vào và đầu ra ở lớp thực nghiệm bằng t-Test: Paired Two Sample for Means cho thấy: điểm trung bình đầu ra là 7,47 điểm và đầu vào là 6,23 điểm. Trị số của “t Stat” kiểm định ( $t=15,43$ ) lớn hơn t lí thuyết ( $t_{lt} = 2,05$ ) cho phép khẳng định, sự khác biệt về điểm trung bình đầu vào và đầu ra ở lớp thực nghiệm là có giá trị, ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy mức độ ảnh hưởng, tác động của dạy học qua nghiên cứu bài học đã vận dụng là có tính thực tiễn, có ý nghĩa đối với việc phát triển kĩ năng thiết kế bài học cho sinh viên ĐHSPKT.

Thông qua hoạt động dự giờ, quan sát các lớp thực nghiệm và lớp đối chứng, các thảo

luận nhận xét bài giảng của giảng viên dạy thực nghiệm và ý kiến của các đồng nghiệp cho thấy, sinh viên ở lớp thực nghiệm có biểu hiện rõ rệt về tính chủ động, tính sáng tạo trong học tập, tự giác rèn luyện các kĩ năng sư phạm, thực hiện các nhiệm vụ học tập. Hoạt động cá nhân, nhóm diễn ra sôi nổi trong sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, sinh viên và sinh viên. Sinh viên thể hiện sự tự tin được bày tỏ quan điểm cá nhân, lập luận của chính mình trong các vấn đề học tập. Những hoạt động học tập chủ động này thường ít được biểu hiện trong các lớp học truyền thống

### 3. Kết luận

Bài báo đã làm sáng tỏ được cách tiến hành học tập qua nghiên cứu bài học, từ đó xây dựng tiến trình dạy học qua nghiên cứu bài học nhằm phát triển kĩ năng thiết kế bài học cho sinh viên ĐHSPKT. Minh họa dạy học qua nghiên cứu bài học cho chủ đề NVSP là: “Dạy học bài tích hợp trong đào tạo nghề”. Tiến hành thực nghiệm dạy học để đánh giá kết quả nghiên cứu đã cho thấy, dạy học qua nghiên cứu bài học có tác động

tích cực đến kết quả học tập và quá trình học tập kỹ năng thiết kế bài học của sinh viên.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Duyên, Nghiên cứu bài học - một mô hình phát triển năng lực dạy học của giáo viên Toán, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 58 (2013) 74.
- [2] Nguyễn Mậu Đức, Hoàng Thị Chiên, Trần Trung Ninh, Phát triển một số năng lực nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên thông qua mô hình nghiên cứu bài học, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 1/2014 (2014) 69.
- [3] Nguyễn Mậu Đức, Đào Việt Hùng, Vũ Thị Thu Lê, Áp dụng mô hình nghiên cứu bài học trong công tác bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tập sự ở trường phổ thông, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên số 109 (09) (2013) 33.
- [4] Nguyễn Mậu Đức, Lê Huy Hoàng, Phương pháp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, sinh viên sư phạm thông qua mô hình “Nghiên cứu bài học”, Tạp chí Giáo dục, số 293 (2012) 38.
- [5] Dương Giáng Thiên Hương, Nâng cao năng lực dạy học của giáo viên tiểu học thông qua hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 2 (2015) 123.

## Teaching Based on Lesson Study to Develop Lesson Design Skills for Students at the University of Technical Education

Nguyen Van Hanh

*Hung Yen University of Technology and Education,  
Dan Tien, Khoai Chau, Hung Yen, Vietnam*

**Abstract:** The article focuses on clarifying the teaching based on lesson study to develop the lesson design skills for students. Teaching illustrations based on lesson study for a pedagogical subject and teaching experiment to evaluate the results of the study, the impact of teaching based on lesson study to the learning results and learning process of lesson design skills of students.

*Keywords:* Lesson study; Teaching based on lesson study; Lesson design.